TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Anh Duy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Tăng Phan Nhật T, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2024/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 04/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở: số B đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T1, chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP S (theo văn bản ủy quyền số 5008/2023/GUQ - TGĐ ngày 24/12/2023). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lâm Thị Kim N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T1 *trình bày:*

Ngày 30/11/2018, bà N có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

Loại thẻ	**Số thẻ**	**Hạn mức**	**Ngày cấp thẻ**	**Lãi suất áp dụng**
Vi Sa Pay Wave Cre Classic	472074-9127	15,000,000	01/12/2018	2.6%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16,472,130 đồng và các khoản phải thanh toán cho Ngân hàng gồm:

- Phí trễ hạn 612.239 đồng
- Phí VHM 150.000 đồng
- Phí 859.000 đồng
- Lãi trong hạn 2.934.079 đồng

Tổng số tiền bà Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng là 21.027.448 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6,244,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- Các khoản phí và / hoặc lãi của kỳ trước;
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
- Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 27/02/2025, bà N còn nợ các khoản sau:

+ Dư nợ gốc : 14.783.448 đồng
+ Lãi quá hạn : 37.588.090 đồng
Tổng cộng : 52.371.538 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 14.783.448 đồng với lãi suất quá hạn là 3,9%/ tháng (lãi trong hạn 2,6%*150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Trà Vinh giải quyết buộc bà Lâm Thị Kim N phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2025 là 52.371.538 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng*) trong đó:

- Dư nợ gốc: 14.783.448 đồng
- Lãi quá hạn: 37.588.090 đồng

Và yêu cầu bà Lâm Thị Kim N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Lâm Thị Kim N*:*

Bị đơn bà Lâm Thị Kim N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà N đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai bà N được, bà N cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tống đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn trong vụ án đã vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử đã làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và chứng cứ chứng minh của đương sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc bà Lâm Thị Kim N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 27/02/2025 bà bà Lâm Thị Kim N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 52.371.538 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng*) trong đó: Dư nợ gốc: 14.783.448 đồng; Lãi quá hạn: 37.588.090 đồng.

Và tính lãi tiếp theo từ ngày 28/02/2025 đến khi bà N tất toán xong hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Lâm Thị Kim N đã được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh niêm yết công khai các văn bản tố tụng, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử lần thứ 2 nhưng bà N đều vắng mặt.

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin ngày 14/10/2024 có xác nhận của Công an phường I đã xác nhận bà Lâm Thị Kim N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhưng bà N không còn sinh sống tại địa phương. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N là phù hợp, đúng quy định.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Lâm Thị Kim N phải trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 27/02/2025 là 52.371.538 đồng bao gồm:

+ Nợ gốc: 14.783.448 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 37.588.090 đồng.

Và tính lãi tiếp theo từ ngày 28/02/2025 đến khi bà N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/11/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng(gọi chung là hợp đồng). Hội đồng xét xử xét thấy.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/11/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện bà Lâm Thị Kim N có ký kết vay tiền Ngân hàng số tiền là 15.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp, lãi suất: 2,6%/tháng. Nguồn trả nợ: từ lương nhân viên. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên; xét về hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 27/02/2025 là 52.371.538 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 28/02/2025 cho đến khi bà Lâm Thị Kim N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Bên cạnh đó trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Qua đó cho thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N phải trả số tiền vay còn nợ đến hết ngày 27/02/2025 là 52.371.538 đồng bao gồm:

+ Nợ gốc: 14.783.448 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 37.588.090 đồng.

Và lãi phát sinh kể từ ngày 28/02/2025 cho đến khi bà Lâm Thị Kim N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/11/2018 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Bà Lâm Thị Kim N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 401, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

2. Buộc bị đơn bà Lâm Thị Kim N thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến hết ngày 27/02/2025 là 52.371.538 đồng đồng bao gồm:

+ Nợ gốc: 14.783.448 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 37.588.090 đồng.

Kể từ ngày 28/02/2025 bà Lâm Thị Kim N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/11/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lâm Thị Kim N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lâm Thị Kim N phải chịu 2.618.576 đồng.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.101.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018629 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Trà Vinh ;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh ;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Kiều Trang